

Số: 203/BC-MNS1PK

Mường Phăng, ngày 30 tháng 12 năm 2025

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM HỌC 2025-2026**

(Kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của
Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Căn cứ Thông tư số 09/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Trường Mầm non số 1 Pá Khoang công khai hoạt động của nhà trường với những nội dung, cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường Mầm non số 1 xã Pá Khoang.

2. Địa chỉ trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của cơ sở giáo dục, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục (sau đây gọi chung là cổng thông tin điện tử)

Địa chỉ: Bản Xôm, xã Pá Khoang, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

Điện thoại: 0915570608

Website: mnso1pakhoang.pgtdpdienbienphu.edu.vn/admin

3. Loại hình của cơ sở giáo dục, cơ quan quản lý trực tiếp

Loại hình: Trường công lập.

Cơ quan quản lý trực tiếp: Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Điện Biên Phủ.

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục Tầm nhìn

Là một trong những trường Mầm non trên địa bàn xã Mường Phăng mà trẻ sẽ lựa chọn để học tập và rèn luyện, nơi giáo viên và trẻ luôn có khát vọng vươn lên.

4.1. Sứ mạng

Xây dựng môi trường học tập có nền nếp, kỷ luật, trách nhiệm, văn minh và chất lượng tốt để mỗi trẻ đều có cơ hội phát triển tài năng và tư duy sáng tạo.

4.2. Hệ thống giá trị cơ bản

Đoàn kết, chia sẻ, nhân ái, trung thực; Kỷ cương, nền nếp, văn minh; Sáng tạo, chủ động, thích ứng; Hội nhập, khát vọng vươn lên.

4.3. Mục tiêu chung

Xây dựng thương hiệu nhà trường, có uy tín và ổn định về chất lượng giáo

dục; từng bước phấn đấu theo mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục

5.1. Tình hình chung

Căn cứ Quyết định số 2789/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2010 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân huyện Điện Biên về việc thành lập trường Mầm non số 2 xã Mường Phăng. Căn cứ quyết định 3870/QĐ-UBND Ngày 03 tháng 10 năm 2013 đổi tên trường Mầm non số 2 xã Mường Phăng thành lập trường mầm non số 1 xã Pá Khoang trực thuộc phòng Giáo dục và Đào tạo Huyện Điện Biên tỉnh Điện Biên.

Trong những năm đầu thành lập mặc dù còn gặp nhiều khó khăn về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, song tập thể nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo chính quyền địa phương, UBND xã Mường Phăng. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi từng bước được đầu tư đảm bảo theo quy định đáp ứng được yêu cầu nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Cùng với sự nỗ lực không ngừng và quyết tâm cao với tinh thần đoàn kết, trách nhiệm của tập thể nhà trường đến tháng 5/2018 nhà trường được Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 nhà trường có những thuận lợi và khó khăn:

5.2. Thuận lợi:

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của cấp ủy Đảng chính quyền địa phương, công tác phối hợp của các ban, ngành, đoàn thể xã trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

Đội ngũ CBGVNV đủ về số lượng, chất lượng ngày càng được nâng cao đáp ứng được yêu cầu giáo dục.

Đa số cha mẹ trẻ có sự phối kết hợp tốt với nhà trường trong công tác CSNDGD trẻ. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học được đầu tư, dần đảm bảo đủ về số lượng, chất lượng đáp ứng được nhu cầu dạy và học.

Ban đại diện cha mẹ trẻ của nhà trường hoạt động hiệu quả, tích cực trong việc phối hợp với nhà trường trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

Trong công tác dạy và học, nhà trường luôn chú trọng và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, hàng năm số lượng và chất lượng trẻ đều tăng, chất lượng giáo dục trong những năm qua đảm bảo đạt được chỉ tiêu, kế hoạch đề ra, cụ thể kết quả chất lượng giáo dục năm học 2025-2026:

*** Về quy mô trường, lớp, tỉ lệ huy động.**

Năm học 2025-2026 tổng số lớp trong toàn trường là 9 lớp (02 điểm trường). Lớp đúng độ tuổi 09 lớp (2 lớp nhà trẻ 24-36 tháng, 2 lớp 3 tuổi, 2 lớp 4 tuổi, 3 lớp 5 tuổi (điểm Trung Tâm, và điểm trường Đông mệ, điểm trường bản Nghiu).

- Tổng số trẻ đến trường 138/159 đạt 86,8%. Tỷ lệ huy động trẻ từ 3 -> dưới 36 tháng 34/55 trẻ đạt 61,8%; trẻ 3->5 tuổi: 104/104 trẻ đạt 100%; trẻ MG 5 tuổi huy động 42/42 trẻ đạt 100%. Trẻ được học 2 buổi/ngày 138/138 đạt 100%, trẻ được ăn bán trú 138/138 đạt 100%; trẻ khuyết tật 0 trẻ; tỉ lệ trẻ/nhóm đối với nhà trẻ 17 học sinh/1 lớp; tỷ lệ trẻ/lớp đối với mẫu giáo 14,9 học sinh /1 lớp.

2. Tình hình đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Tổng số CBGVNV 22 đ/c (trong đó: CBQL 02 đ/c; giáo viên 18 đ/c; nhân viên 02 đ/c). Nữ: 20/22 đ/c chiếm 90,9 %. Tỷ lệ giáo viên/lớp: 2/lớp. tỉ lệ giáo viên nhà trẻ 2 giáo viên/1 lớp; tỷ lệ giáo viên mẫu giáo 2/1 lớp

Trình độ chuyên môn: Đại học: 19/21 đ/c đạt 90,5%, Cao đẳng 01/21 đạt 4,8%, Trung cấp : 01/21 đạt 4,8% , nhân viên 01 chưa qua đào tạo

Tỷ lệ CBGVNV là đảng viên 8/22 đ/c đạt 36,4%; Tỷ lệ nhà giáo là đảng viên đạt 8/20 đ/c đạt 40%.

3. Cơ sở vật chất, thiết bị đồ dùng dạy học

Nhà trường có đầy đủ các phòng chức năng: phòng hội đồng, phòng làm việc ban giám hiệu, phòng thể chất, nghệ thuật, phòng y tế... trong đó phòng học: 9 phòng trong đó phòng kiên cố 4 phòng, bán kiên cố 5 phòng; không có phòng học tạm. 03/03 điểm trường có sân chơi và thiết bị đồ chơi ngoài trời. Thiết bị dạy học tương đối đảm bảo cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ. Có 5 bộ đồ dung tối thiểu (bộ không đầy đủ), 5 bộ đồ chơi ngoài trời. Sách tài liệu giáo viên; sách - tài liệu của trẻ tương đối đầy đủ.

5.3. Khó khăn:

Nhà trường vẫn còn lớp ghép 3 độ tuổi nên khó khăn trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ.

Địa bàn xã có nhiều dân tộc sinh sống. Đời sống kinh tế của cha mẹ trẻ gặp nhiều khó khăn ảnh hưởng đến công tác CSGD trẻ tại gia đình và nhà trường.

Một số phụ huynh chưa thực sự quan tâm đến việc học tập của con em.

Tình hình trẻ qua các năm:

Số lớp

	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024	Năm học 2024- 2025	Năm học 2025- 2026
Số nhóm trẻ từ 25 đến 36 tháng tuổi	03	03	03	03	02	02
Số lớp mẫu giáo 3-4 tuổi	02	02	02	02	02	02
Số lớp mẫu giáo 4-5 tuổi	02	03	02	02	02	02
Số lớp mẫu giáo 5-6 tuổi	03	02	02	02	02	02

Số lớp mẫu giáo ghép	0	0	0	0	0	01
Cộng	10	10	9	9	8	9

Số trẻ

T T	Số liệu	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024	Năm học 2024- 2025	Năm học 2025- 2026
1	Tổng số trẻ em	204	205	199	186	190	117
	- Nữ	96	88	83	89	92	52
	- Dân tộc thiểu số	196	198	191	180	184	116
2	Đối tượng CS	186	202	164	186	190	62
3	Khuyết tật	0	0	02	02	01	0
4	Tuyển mới	20	15	14	13	11	10
5	Học 2 buổi/ngày	204	205	199	186	190	117
6	Bán trú	204	205	199	186	190	117
7	Tỉ lệ trẻ em/lớp	181/9 = 20,1	185/9 = 20,6	177/9 = 19,7	172/9 = 19,1	165/8 =20,6	117/9 = 13
8	Tỉ lệ trẻ em/nhóm	23/01 = 23	20/01 = 20	22/01 = 22	14/01 = 14	25/01 =24	13/01
9	Trẻ em từ 25 đến 36 tháng tuổi	48	42	42	41	47	28
	Trẻ em từ 3-4 T	53	53	47	41	49	34
	Trẻ em từ 4-5 T	55	54	52	49	42	30
	Trẻ em từ 5-6 T	48	56	53	55	52	35

Tình hình cán bộ giáo viên qua các năm:

Năm học	Tổng số QLGVNV	Số CBQL	Số giáo viên	Số nhân viên	Trình độ trên chuẩn
2021-2022	23	3	18	3	18
2022-2023	23	3	18	3	18
2023-2024	23	1	19	3	18
2024-2025	22	2	18	2	19
2025-2026	22	2	18	2	19

6. Công tác phát triển đảng

Chi bộ Trường Mầm non số 1 xã Pá Khoang thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền và chỉ đạo các tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị.

Công đoàn nhà trường đã phát huy được vai trò của mình trong việc chăm lo đời sống tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên. Tuy không thường xuyên nhưng công đoàn nhà trường đã tổ chức các giải thể thao nhằm tạo sân chơi cho cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường trong những dịp thích hợp.

Hiện tại Chi bộ nhà trường có 9 đảng viên chính thức.

7. Thông tin người đại diện pháp luật

Người đại diện pháp luật: Trần Như Quỳnh.

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Bản Xôm, xã Pá Khoang, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

Điện thoại: 0915570608

Gmail: mamnonso1pakhoang@gmail.com

8. Tổ chức bộ máy

a) Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục (nếu có)

Căn cứ Quyết định số 2789/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2010 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân huyện Điện Biên về việc thành lập trường Mầm non số 2 xã Mường Phăng. Căn cứ quyết định 3870/QĐ-UBND Ngày 03 tháng 10 năm 2013 đổi tên trường Mầm non số 2 xã Mường Phăng thành lập trường mầm non số 1 xã Pá Khoang trực thuộc phòng Giáo dục và Đào tạo Huyện Điện Biên tỉnh Điện Biên.

b) Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường

Quyết định số 1579/QĐ-UBND ngày 27/9/2023 về việc kiện toàn Hội đồng các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ, nhiệm kỳ 2021-2026.

Danh sách Hội đồng trường:

STT	Họ tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Trần Như Quỳnh	Chủ Tịch – HĐT	
2	Phó CT UBND xã	Phụ trách văn hoá	
3	Ban Đại diện CMHS	TB Đại diện CMHS	
4	Cà Thị Bắc	Phó CT - HĐT	
5	Vũ Thị Hoà	Thư ký	
6	Lò Thị Biên	Thành viên	
7	Lại Thị Dinh	Thành viên	

8	Nguyễn Thị Bích Thục	Thành viên	
9	Lò Thị Vân	Thành viên	
10	Bạc Thị Tình	Thành viên - TBTTND	
11	Nguyễn Thị Tươi	Thành viên	

b) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng cơ sở giáo dục

Căn cứ Quyết định số 1004/QĐ-UBND ngày 07 tháng 06 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Điện Biên Phủ về việc Điều động và bổ nhiệm lãnh đạo quản lý đối với Trần Như Quỳnh - Hiệu trưởng.

c) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục

Cơ chế hoạt động của Trường mầm non số 1 xã Pá Khoang

Xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền;

Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; đề xuất các thành viên của Hội đồng trường trình cấp có thẩm quyền quyết định; Quản lý giáo viên, nhân viên; quản lý chuyên môn; phân công công tác, kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác khen thưởng, kỉ luật đối với giáo viên, nhân viên; ký hợp đồng lao động với giáo viên, nhân viên sau khi có phê duyệt của các cơ quan có thẩm quyền; đề nghị tiếp nhận, điều động giáo viên, nhân viên theo quy định của Nhà nước.

Quản lý trẻ và các hoạt động của trẻ do nhà trường tổ chức

Quản lý tài chính, tài sản của nhà trường; thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, trẻ; tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường; thực hiện công tác xã hội hoá giáo dục của nhà trường; Chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành; Công khai mục tiêu, nội dung các hoạt động giáo dục, nguồn lực và tài chính, kết quả đánh giá chất lượng giáo dục.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục

Nhà trường thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn theo Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT, ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Mầm non thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

- Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xác định tầm nhìn, sứ mệnh, các giá trị cốt lõi về GD, văn hóa, lịch sử và truyền thống của nhà trường.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục (KHGD) của nhà trường theo chương trình GDMN do Bộ GD&ĐT ban hành. Phối hợp với gia

đình trẻ (HS), tổ chức và cá nhân trong các HĐGD.

- Tuyển sinh, tiếp nhận và quản lý HS theo quy định của Bộ GD&ĐT.
- Thực hiện kế hoạch phổ cập GD trong phạm vi được phân công.
- Tổ chức cho GV, nhân viên (NV), HS tham gia các hoạt động xã hội.
- Quản lý GV, NV theo quy định của pháp luật.
- Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục (HĐGD) theo quy định của pháp luật.
- Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất (CSVC), trang thiết bị theo quy định của pháp luật.
- Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng GD, đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ GD&ĐT.
- Thực hiện công khai về cam kết chất lượng GD, các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục và thu, chi tài chính theo quy định của pháp luật.
- Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của cơ sở GD trong quản lý các HĐGD); bảo đảm việc tham gia của HS, gia đình và xã hội trong quản lý các HĐGD theo quy định của pháp luật.
- Tổ chức xét duyệt học sinh bán trú theo quy định của Chính phủ.
- Tổ chức quản lý, giáo dục, nuôi dưỡng và chăm sóc học sinh bán trú.
- Phối hợp với gia đình và xã hội trong thực hiện quản lý, giáo dục, nuôi dưỡng và chăm sóc học sinh bán trú.
- Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định của pháp luật.

Sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục

- + 01 Hội đồng trường với 11 thành viên.
- + 01 Hiệu trưởng và 01 phó Hiệu trưởng.
- + 01 Hội đồng thi đua khen thưởng.
- + Hội đồng kỷ luật (thành lập khi xử lý kỷ luật theo Điều lệ nhà trường).
- + Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có: 01 chi bộ gồm 8 đảng viên.
- + Ban đại diện CMHS.
- + Các tổ chuyên môn: 1 tổ chuyên môn.
- + 01 tổ Văn phòng

đ) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo nhà trường

Stt	Họ tên	Chức vụ	Số điện thoại	Thư điện tử
1	Trần Như Quỳnh	Hiệu trưởng	0915570608	tranquynhkhaoitay@gmail.com
2	Cà Thị Bắc	P Hiệu trưởng	0915556729	cathibac14071991@gmail.com

Địa chỉ nơi làm việc: Bản Xôm, xã Mường Phăng, tỉnh Điện Biên.

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục

Quy chế dân chủ; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; quy chế nội bộ khác (nếu có).

Quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục: Nhà trường đã ban hành các Quyết định, kế hoạch thực hiện QCDC:

Quyết định số 108 /QĐ-CB, ngày 08/9/2025 Về việc kiện toàn ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của trường Mầm non số 1 Pá Khoang

Quyết định số 108a/QĐ-CB, ngày 08/9/2025 Về việc ban hành quy chế hoạt động của ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ của trường Mầm non số 1 xã Pá Khoang.

Quyết định số 108b/QĐ-BCDQCDC, ngày 08/9/2025 của BCD về việc phân công nhiệm vụ các thành viên thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường năm học 2025-2026.

Quyết định số 106a/KH-BCĐ, ngày 05/9/2025 kế hoạch thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường năm học 2025-2026.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

Stt	Tên vị trí việc làm	Số lượng người làm việc được giao/phê duyệt		Số lượng người làm việc hiện có				
		Được giao	Tự chủ	Tổng cộng	Viên chức từ nguồn được giao	Viên chức từ nguồn tự chủ	HĐLĐ chuyên môn, nghiệp vụ	HĐLĐ hỗ trợ, phục vụ
I.	Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý							
1	Hiệu trưởng	1		1	1			
2	Phó Hiệu trưởng	1		1	1			
II.	Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành							
1	Giáo viên Mầm non							
1.1	Giáo viên MN hạng I	0		0	0			
1.2	Giáo viên MN hạng II	0		0	0			
1.3	Giáo viên MN hạng III	21		21	21			

1.4	Giáo viên MN hạng IV	0		0	0			
III. Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung								
2	Kế toán viên	1		1	1			
3	Văn thư viên trung cấp	0		0	0			
4	Cán sự thủ quỹ	0		0	0			
5	Y tế học đường	1		1				1
IV. Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ								
1	Nhân viên Bảo vệ	1		1				1
2	Nhân viên Phục vụ	0		0				0

100% giáo viên đạt chuẩn. 100% giáo viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm.

II. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Các chỉ số đánh giá về cơ sở vật chất

TT	Chỉ số đánh giá	Năm báo cáo	Năm trước liền kề năm báo cáo
1	Diện tích đất/người học 37,843m ²	5.275,3m ²	5.275,3m ²
2	Diện tích sàn/người học là 238 (m ²)	32m ²	32m ²
3	Tỷ lệ giáo viên có chỗ làm việc riêng biệt	100	100
4	Số đầu sách/ngành đào tạo		
5	Số bản sách/người học		
6	Tỷ lệ học phần sẵn sàng giảng dạy trực tiếp	100	100
7	Tốc độ Internet/1000 người học (Mbps)		

2. Diện tích đất và diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo

TT	Địa điểm	Địa chỉ	Diện tích đất (m ²)	Diện tích sàn (m ²)
I	Mầm non			
1	Trụ sở chính Trung tâm	Bản Xôm, xã Mường Phăng, tỉnh Điện Biên.	3.200 m ²	
2	Bản Đông Mệt	Bản Đông Mệt, xã Mường	1225,3 m ²	

		Phăng, tỉnh Điện Biên.		
3	Bản Nghiệu	Bản Nghiệu, xã Mường Phăng, tỉnh Điện Biên.	850m2	
Tổng cộng			5,275,3 m ²	

3. Các hạng mục cơ sở vật chất được đầu tư mới trong năm

TT	Hạng mục đầu tư	Địa điểm	Kinh phí (triệu đồng)
1	Xây mới	0	0
2	Nâng cấp tòa nhà...	0	0
3	Đầu tư mới phòng bộ môn.	0	0
4	...		
Tổng cộng			0

III. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Quyết định số 1740/QĐ-UBND ngày 22/7/2018 công nhận trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia Mức độ 1

IV. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học trước

- Kết quả tuyển sinh năm học 2024-2025 nhà trường tuyển sinh với tổng số học sinh là.

Năm học 2024-2025 tổng số lớp trong toàn trường là 9 lớp (02 điểm trường). Trong đó lớp đúng độ tuổi 09 lớp (2 lớp 2 tuổi, 3 lớp 3 tuổi, 3 lớp 4 tuổi, 2 lớp 5 tuổi điểm Trung Tâm, điểm bản Nghiệu, điểm bản Đông Mệt). Tổng số lớp ghép 1 lớp

- Tổng số trẻ đến trường, lớp: 138 trẻ (trong đó: 34 trẻ nhà trẻ và 104 trẻ mẫu giáo, trẻ mẫu giáo 5 tuổi 41).

- Tỷ lệ huy động trẻ ra lớp:

+ Trẻ nhà trẻ ra lớp 34/55 tổng số trẻ đạt 61,8%

+ Trẻ mẫu giáo ra lớp 104/104 tổng số trẻ, đạt tỷ lệ 100%.

+ Trẻ mẫu giáo 5 tuổi ra lớp 41/41 tổng số trẻ, đạt tỷ lệ 100%.

2. Số học sinh được công nhận hoàn thành chương trình GDMN.

100% trẻ mẫu giáo 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN

III. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

Tình hình tài chính của Trường mầm non Số 1 Pá Khoang năm 2025

a. Các khoản thu - Ngân sách nhà nước: 0

b. Các khoản chi thường xuyên - Tiền lương của CBGVNV (lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho

CBQL, GV, NV) 22 người. Số tiền 273.209.067/1tháng

- Chi cơ sở vật chất dịch vụ (chi mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành CSVC, trang thiết bị, thuê mướn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho HĐ GD, đào tạo, nghiên cứu, phát triển đội ngũ...): không có

- Chi hỗ trợ người học (học bổng, trợ cấp, hỗ trợ sinh hoạt, hoạt động phong trào, thi đua khen thưởng): không có

2. Các khoản thu và mức thu đối với người học bao gồm: học phí, lệ phí, tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí, lệ phí (nếu có) trong năm học và dự kiến cho từng năm học tiếp theo Không có

3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học. Nghị định 105/NĐ-CP: 36.000.000đ, Kinh phí cấp CPHT: 56.250.000đ Nghị định 66/NĐ-CP: 30.240.000 đ

4. Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có).

Trên đây là báo cáo thường niên năm 2025 của Trường Mầm non số 1 xã Pá Khoang Thông báo đến toàn thể CBQL, giáo viên, nhân viên được biết./.

Nơi nhận:

- CBQL, GV, NV toàn trường;
- Website của trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Trần Như Quỳnh